

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hệ thống chiếu sáng Đường ĐT 774B (Đường Tà Lài): Km16+600 đến Km19+400; Km20+300 đến Km21+300; Km22+500 đến Km25+700; Km28+200 đến Km30+400; Km33+100 đến Km36+600 tại huyện Tân Phú

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 778/BC-SKHĐT ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hệ thống chiếu sáng Đường ĐT 774B (Đường Tà Lài): Km16+600 đến Km19+400; Km20+300 đến Km21+300; Km22+500 đến Km25+700; Km28+200 đến Km30+400; Km33+100 đến Km36+600 tại huyện Tân Phú.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hệ thống chiếu sáng Đường ĐT 774B (Đường Tà Lài): Km16+600 đến Km19+400; Km20+300 đến Km21+300; Km22+500 đến Km25+700; Km28+200 đến Km30+400; Km33+100 đến Km36+600 tại huyện Tân Phú, với nội dung chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Ban An toàn giao thông tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban An toàn giao thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01 (xây dựng và thiết bị): Hệ thống chiếu sáng Đường ĐT 774B (Đường Tà Lài): Km16+600 đến Km19+400; Km20+300 đến Km21+300; Km22+500 đến Km25+700; Km28+200 đến Km30+400; Km33+100 đến Km36+600 tại huyện Tân Phú; nội dung công việc theo Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh và phụ lục II đính kèm	10.302.574.000 (Mười tỷ, ba trăm linh hai triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí xây dựng: 9.823.478.329 đồng, chi phí thiết bị: 479.095.884 đồng.	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp giao thông)	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
2	Gói thầu số 02 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 01.	20.605.000 (Hai mươi triệu, sáu trăm linh năm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp giao thông)	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 ngày đối với mỗi loại công việc

PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch
 UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

Gói thầu số 01 (xây dựng và thiết bị): Hệ thống chiếu sáng Đường ĐT 774B (Đường Tà Lài): Km16+600 đến Km19+400; Km20+300 đến Km21+300; Km22+500 đến Km25+700; Km28+200 đến Km30+400; Km33+100 đến Km36+600 tại huyện Tân Phú				
STT	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
A	Chi phí xây dựng			9.823.478.329
B	Chi phí thiết bị			479.095.884
1	MBA 1 pha 12,7/0,22 -0,44KV - 15KVA	9	Máy	361.382.005
2	FCO 27KV - 100A + dây chày 3K	9	Bộ	41.980.288
3	Chống sét van LA - 18KV - 10KA	9	Cái	41.269.559
4	MCCB - 3P - 400V - 63A - 25KA	9	Cái	26.945.920
5	Điện kế trực tiếp 1P-2dây 220V-(10-40)A	18	Cái	7.518.112
	Tổng cộng: A+B			10.302.574.000